

VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 3 : NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học trong các văn bản phần Văn học để viết bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.
- Vận dụng được các kỹ năng nghị luận để viết bài làm văn nghị luận văn học phù hợp với yêu cầu cụ thể của đề bài.

I – HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Ôn lại kiến thức văn học sử trong bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỷ XX* và kiến thức về các văn bản : *Tây Tiến* (Quang Dũng), *Việt Bắc* (Tố Hữu), đoạn trích *Dất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm).
2. Ôn lại kiến thức và kỹ năng tiếng Việt trong bài *Luật thơ* để có thể vận dụng phân tích giá trị biểu cảm, gợi hình tượng của nhạc điệu trong các bài thơ, đoạn thơ trữ tình.
3. Ôn lại kiến thức và kỹ năng nghị luận trong bài *Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ* và vận dụng các thao tác : phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận,...
4. Xem lại bài làm văn số 2 để tránh những lỗi về diễn đạt, lập luận thường mắc.

II – GỢI Ý MỘT SỐ ĐỀ BÀI

- a) Tính dân tộc trong bài thơ *Việt Bắc* (Tố Hữu) được biểu hiện cụ thể ở những phương diện nào ? Trình bày vấn tắt và nêu dẫn chứng minh họa.
- b) Phân tích tâm trạng của tác giả khi nhớ về miền tây Bắc Bộ và những người đồng đội trong đoạn thơ sau :

*Sông Mã xa rời Tây Tiến ơi !
Nhớ về rừng núi nhớ chơi với
Sài Khao sương lấp đoàn quân mồi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Đốc lên khúc khuỷu đốc thăm thảm
Heo hút cồn mây súng ngủi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời !
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Lịch cọp trêu người
Nhớ ơi Tây Tiến cõm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.*

(Quang Dũng, *Tây Tiến*)

2. a) Vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng.

b) Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc trong đoạn thơ sau :

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lung.
Ngày xuân mơ nở trăng rùng
Nhớ người đan nón chuốt tùng sợi giang.
Ve kêu rùng phách đỏ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rơi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.*

(Tố Hữu, *Việt Bắc*)

3. a) Câu thơ “Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn” (*Đất Nước*, Nguyễn Khoa Điềm) có nét tương đồng với những lời ca dao nào ? Phân tích ngắn gọn ý nghĩa câu thơ này trong sự đối chiếu, so sánh với những bài ca dao mà anh chị đã liên tưởng.

b) Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng.

4. a) Phân tích và so sánh hình tượng đất nước trong đoạn trích *Đất Nước* (trong trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm) và bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi.

b) Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ sau :

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dứ oai hùng
Mắt trừng gửi mong qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xù
Chiến trường đi chặng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Quang Dũng, *Tây Tiến*)

III - GỢI Ý CÁCH LÀM BÀI

Các đề bài trong bài viết này được cấu tạo thành hai phần tương ứng với hai câu nhằm mục đích giúp học sinh vận dụng kiến thức và kỹ năng linh hoạt, toàn diện trong quá trình làm bài (câu a : 3 điểm, câu b : 7 điểm). Vì vậy, khi làm bài, cần nắm vững yêu cầu của từng phần trong đề để sử dụng tốt kiến thức, phân bổ thời gian khoa học, tránh viết lan man, rườm rà.

Tham khảo một số gợi ý sau đây :

Đề 1

a) – Giới thiệu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời, đề tài của bài thơ.

– Phân tích những biểu hiện cụ thể của tính dân tộc trong bài thơ (về nội dung, nghệ thuật).

b) – Giới thiệu khái quát đoạn thơ.

– Nỗi nhớ núi rừng, làng bản và đồng đội.

– Sự kết hợp giữa cảm xúc bi tráng và thi vị, bay bổng trong tâm trạng trữ tình.

– Đánh giá chung về đoạn trích.

Dề 3

a) – Cách sử dụng thi liệu, xây dựng hình tượng mang âm hưởng dân gian trong bài thơ *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm.

– Chỉ ra sự tiếp thu văn học dân gian một cách sáng tạo của tác giả.

b) – Vẻ đẹp bi tráng của người lính Tây Tiến.

– Vẻ đẹp tâm hồn hào hoa, lãng mạn của người lính Tây Tiến.

ĐỌC THÊM

VỀ BÀI THƠ ĐẤT NƯỚC (NGUYỄN ĐÌNH THI) VÀ ĐOẠN TRÍCH ĐẤT NƯỚC (TRÍCH TRƯỜNG CA MẶT ĐƯỜNG KHÁT VỌNG CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM)

Ở chương *Đất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng*), khi hình dung về đất nước, Nguyễn Khoa Điềm thường dựa vào hai bình diện, hai hình ảnh chính là Đất và Nước (*Đất là nơi anh đến trường - Nước là nơi em tắm...* *Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc” - Nước là nơi “con cá ngư ông mòng nước biển khơi”...* *Đất là nơi Chim về - Nước là nơi Rồng ở*). Trong khi đó, hai bình diện chính, hai hệ thống hình ảnh chính mà Nguyễn Đình Thi lấy làm điểm tựa để hình dung về một đất nước toàn vẹn, lại là Đất và Trời (Đất nước đổi đời : *Gió thổi rì rì tre pháp phơi - Trời thu thay áo mới...* ; Đất nước giành lại chủ quyền : *Trời xanh đây là của chúng ta - Núi rừng đây là của chúng ta...* ; Đất nước đau thương : *Ôi những cánh đồng quê cháy máu - Dây thép gai đâm nát trời chiều...*). Ở đây cũng thế, hình ảnh đất nước Việt Nam vùng lên được nhìn nhận ở cả hai phía : Bầu trời và Mặt đất :

Sóng nổ rung trời giận dữ

Người lên như nước vỡ bờ

Cả hai hợp lại thành một Tổ quốc Việt Nam tràn đầy hào khí.

Nguyễn Đình Thi đã dụng công trong việc tiết chế ngòi bút, dồn khí lực vào bên trong để cuối cùng bùng lên thành sự công phá. Tương ứng với điều này là hình tượng một nước Việt Nam nung nấu đau thương, tích tụ căm hờn, âm thầm biến tất cả thành sức mạnh để cuối cùng quật khởi vùng lên. Ban đầu là cái nấu nung bên trong phát lộ ra thành nỗi bồn chồn : *Những đêm dài hành quân nung nấu – Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu*. Nó bật lên thành tiếng : *Từ gốc lúa bờ tre hồn hảu – Đã bật lên những tiếng căm hờn*. Rồi nó phát lộ ra thành tiếng kèn gọi quân : *Kèn gọi quân vang vẳng cánh đồng*, nó hiện ra trong vầng trán cháy rực : *Trán cháy rực nghĩ trời đất mới...* Đó là quá trình chuyển hoá kì diệu bên trong của súc sống dân tộc, quá trình những người áo vải hoá thành những anh hùng : *Ôm đất nước những người áo vải – Đã đứng lên thành những anh hùng*. Nhưng tất cả những điều đó chỉ nhằm vào cái đích cuối cùng là quật cường đồng khởi. Bốn câu cuối cùng này là đỉnh điểm của cảm xúc thơ, cũng là những nét vẽ cuối cùng hoàn tất hình tượng đất nước. [...]

Bức tranh hoành tráng sử thi về đất nước được vẽ bằng những nét bút lớn, đầy tính khái quát, tượng trưng : *Sóng nổ rung trời giận dữ*. Lời thơ cũng đạt đến một độ hàm súc cao. Hai chữ *giận dữ* khiến cho ý thơ thật đa nghĩa. Bởi nó có tới hai chủ từ. Đó là tiếng súng giận dữ của con người hay bầu trời cũng đang nổi giận với kẻ thù ? Có lẽ là cả hai. Tội ác của chúng gieo rắc bao nấm khiến cho trời không dung đát không tha. [...]

Trên cái phông nền áy, hình tượng đất nước hiện lên như một thực thể vừa kì ảo vừa kì vĩ :

Nước Việt Nam từ máu lúa

Rù bùn đứng dậy sáng loà. [...]

Bài thơ mở đầu bằng hương cốm hiền hoà trong những sáng thu muôn thuở để rồi kết thúc bằng hình ảnh quật cường, vừa dữ dội vừa oai hùng. Chỉ riêng điều đó đủ cho ta thấy súc sống kì diệu đã biến một nước Việt Nam hiền hoà thành một nước Việt Nam bất khuất. Khổ thơ kết này chính là cái thời điểm chót cùng của cuộc hoá thân màu nhiệm đó.

(Chu Văn Sơn, *Thơ, điệu hồn và cấu trúc*, NXB Giáo dục, 2007)

VỀ BÀI THƠ TÂY TIẾN CỦA QUANG DŨNG

Tây Tiến có hai phần, phân cách bằng một đoạn thơ hai câu. Phần đầu, mười hai câu là chuyện dọc đường. Phần hai, mười sáu câu, không kể bốn câu kết là chuyện cuộc sống thường nhật của chiến sĩ Tây Tiến. Những buổi liên hoan, theo Quang Dũng kể, có cả nam đóng vai nữ rất đẹp... gái : *Kia em xiêm áo tự bao giờ*. Cảnh trí nơi đóng quân cũng thật khó quên : *Trời dòng nước lũ hoa đong đưa*. Quang Dũng tả cảnh chỉ châm phá, xen kẽ ngoại giới với nội tâm : *hồn lau néo bến bờ*, nên diễn biến cảnh sắc nhanh, động. Ảnh tượng thơ Quang Dũng luôn luôn mới, không bị thời gian làm cũ đi là do vậy. Người ở vùng rì rì phía tây sót rết nhiều, *đoàn binh không mọc tóc* có cả lí do vì bệnh tật, tóc rụng. *Quân xanh màu lá*, màu áo hay màu da ? Chắc cả hai ! Chỗ này tả lính rất khéo, nói được lính ốm mà không thấy lính yếu. Có tóc rụng, có da xanh, nhưng ảnh tượng lưu lại là *dũ oai hùm*. So sánh hơi ghê ghê, nhưng không phải là doạ. Cái vẻ kì dị *không mọc tóc* và *mắt trừng giũi mộng* rào trước đón sau nên viết *dũ oai hùm* người đọc thấy là thật, thật ở cái bề ngoài. Còn bên trong những con người trông dữ dằn ấy ? *Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*. Hoá ra các “ông hùm” lại rất hiền, đa cảm, đa tình nữa. Câu thơ *kiều thơm* này và câu thơ *Gục lên súng mù bỏ quên đời* một thời gian đã thành chứng cứ để phê phán Quang Dũng là tiểu tư sản. Quả là ở đây có chất thanh niên học sinh Hà Nội cũ, và tình cảm đó đúng là không đại diện cho đa số công nông. Nhưng nó không phải là đối kháng với công nông. Không nhất thiết và không bao giờ đạt được một kiểu vui buồn đồng nhất trong toàn xã hội, vậy cũng không nên ép buộc thơ ca. Quang Dũng đã diễn đạt tài năng cảm xúc của chính anh và lớp thanh niên Hà Nội những ngày đầu kháng chiến “xếp bút nghiên theo việc đao cung”. Bài thơ được công chúng cách mạng yêu mến suốt mấy chục năm nay là bằng chứng về phẩm chất của nó.

Rải rách biển cương mỏ viễn xú

Câu thơ gợi cảm bằng những từ Hán Việt, đây là lối nói của văn chương hồi đó, khi tình yêu còn được gọi là ái tình, người trai đi lính là khách chinh phu. Tuy nhiên ở bốn câu thơ đoạn này, mấy chữ đó lại phù hợp với không khí trang nghiêm, bi tráng của sự tưởng nhớ những người đã hi sinh. Trong đời sống cũng vậy thôi, nghi thức trang trọng đòi hỏi phải dùng chữ nghĩa. Ở đây thực ra chỉ là nghi thức của lòng người. Lòng người nhìn một manh chiếu

khâm liệm cũng thấy đủ cái thiêng liêng nhuốm một chút không khí oai hùng, cổ xưa, bi thương, kì vĩ. Tạo được không khí ấy trong thơ là việc khó, cảm nhận được nó trong đời càng khó hơn. Bản chất lâng mạn trong hồn thơ Quang Dũng bộc lộ rõ ở đoạn thơ tài hoa này. Bài thơ nói nhiều đến mất mát nhưng không bi lụy. Ý kết của bài thơ là một sự tiến lên, đi tiếp :

Hồn về Sầm Nưa chẳng về xuôi.

Ngày nay nhìn lại cuộc kháng chiến chống Pháp, chúng ta thấy nhiều thiếu thốn gian lao, nhiều thô sơ áu trĩ trong đời sống, nhưng vẻ đẹp lí tưởng của con người thật là rực rỡ. Người ta sống bằng lí tưởng và nhìn những gian khổ mất mát bằng cái nhìn cao cả, bất cần, đôi khi ngày thơ nữa. Vẻ đẹp ấy rất gần với phẩm chất lâng mạn của thơ. Bài thơ *Tây Tiến* là một kết tinh đẹp đẽ của hiện thực đời sống đó.

(Vũ Quần Phương, *Thơ với lời bình*, NXB Giáo dục, 2003)